

Số: /BC-SNNMT

Bến Tre, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của ngành tuần lễ từ ngày 21-27/3/2025

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHẦN THỨ NHẤT: TÓM TẮT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. Lĩnh vực Nông nghiệp

1. Trồng trọt

1.1. Cây lúa: Vụ Đông Xuân 2024-2025: Đã xuống giống 7.377 ha¹. Giai đoạn trổ: 142 ha, chín: 435 ha, thu hoạch: 6.800 ha (đạt 92% so tổng diện tích xuống giống), ước năng suất: 55 tạ/ha, sản lượng: 37.400 tấn. Tình hình sinh vật gây hại không đáng kể².

1.2. Cây ăn trái: Tình hình sinh vật gây hại không đáng kể³.

1.3. Cây dừa

Bọ dừa: Tổng diện tích nhiễm 2.925,5 ha⁴ ở các huyện, giảm 06 ha so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%.

Sâu đầu đen: Tổng diện tích nhiễm sâu đầu đen hiện tại là 271,45 ha⁵, không biến động so với tuần trước, lũy kế diện tích nhiễm từ năm 2024-2025 là 881,06 ha, lũy kế diện tích phục hồi từ năm 2024-2025 là 609,61 ha (riêng diện tích phục hồi trong năm 2025 là 221,29 ha), phân bố ở huyện Ba Tri, Thành phố Bến Tre, Mỏ Cày Nam, Bình Đại và Thạnh Phú. Trong tuần, đã phóng thích

¹ Ba Tri 7.200 ha; huyện Giồng Trôm 177 ha.

² Cháy bìa lá: diện tích gây hại 38 ha ở Ba Tri và Giồng Trôm (nhiễm nhẹ), giảm 08 ha so tuần trước; tỷ lệ gây hại 15%, gây hại giai đoạn chín; Chuột: diện tích gây hại 06 ha ở Ba Tri (nhiễm nhẹ); Đạo ôn lá: diện tích gây hại 07 ha ở Giồng Trôm (nhiễm nhẹ), giảm 01 ha so tuần trước; tỷ lệ gây hại 5%, gây hại giai đoạn trổ; Đạo ôn cổ bông: diện tích gây hại 10 ha ở Ba Tri (nhiễm nhẹ), giảm 05 ha so tuần trước; tỷ lệ gây hại 3%, gây hại giai đoạn chín.

³ Sâu đục trái/buổi: tổng diện tích nhiễm 06 ha (nhiễm nhẹ) ở Giồng Trôm, giảm 01 ha so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Chối rỗng/nhân: tổng diện tích nhiễm 15 ha (nhiễm nhẹ, diện tích nhiễm hiện tại) ở Bình Đại, không phát sinh diện tích nhiễm mới, tỷ lệ gây hại 5%; Bệnh phấn trắng/chôm chôm: tổng diện tích nhiễm 01 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách; không biến động so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Sâu đục trái/chôm chôm: tổng diện tích nhiễm 03 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách; không biến động so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Rệp sáp/chôm chôm: tổng diện tích nhiễm 2,5 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách, không biến động so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Rầy nhầy/Sầu riêng: tổng diện tích nhiễm 3,5 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách; không biến động so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Bệnh thán thư/Sầu riêng: tổng diện tích nhiễm 0,5 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách; không biến động so tuần trước, tỷ lệ gây hại 5%; Rệp sáp/Sầu riêng: tổng diện tích nhiễm 02 ha (nhiễm nhẹ) ở Chợ Lách, không biến động so tuần trước; tỷ lệ gây hại 5%.

⁴ Nhiễm nhẹ 2.446,9 ha, trung bình: 478,6 ha.

⁵ Diện tích nhiễm nhẹ: 215,32 ha (tỷ lệ hại 10- 20%), nhiễm trung bình 39,83 ha (tỷ lệ hại >20- 40%) và nhiễm nặng 16,3 ha (tỷ lệ hại > 40%), phân bố nhiễm Ba Tri: 33,5 ha, Thạnh Phú: 4,5 ha, Giồng Trôm: 93,33 ha (giảm 32,84 ha so tuần trước), Mỏ Cày Bắc: 10 ha, Châu Thành: 19,3 ha, Mỏ Cày Nam: 58,22 ha (giảm 22,53 ha so tuần trước), Thành phố Bến Tre: 28 ha, Bình Đại: 24,6 ha (giảm 4,19 ha so tuần trước).

5.000.000 con ong ký sinh⁶ trên địa bàn tỉnh. Lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay đã phóng thích 64.000.000 con OKS trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp đơn vị liên quan khảo sát đánh giá tình hình phòng trừ sâu đầu đen trên địa bàn huyện Châu Thành. Qua khảo sát, đánh giá cho thấy các vườn dừa nhiễm sâu đầu đen còn gây hại rải rác với mật số thấp, ít ảnh hưởng đến sinh trưởng.

2. Chăn nuôi thú y

Tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Tai xanh, Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu Phi.

Đối với bệnh Đại trên chó, mèo: Trong tuần, trên địa bàn tỉnh không có phát sinh ca bệnh đại. Lũy kế (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/3/2025), bệnh Đại đã xảy ra 02 ca bệnh (02 chó) tại 02 ấp (Hồ Sen, Khánh Hội Tây), 02 xã/phường/thị trấn (Bình Thành, Tiên Thủy), 02 huyện (Giồng Trôm, Châu Thành); với tổng số chó bệnh 02 con (02 chó), tổng chết và tiêu hủy 02 con/khối lượng tiêu hủy 21 kg.

Trên tôm: Trong tuần, ghi nhận diện tích thiệt hại trên tôm nuôi 4,55 ha. Lũy kế (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/3/2025) thiệt hại: 109,7 ha⁷ tôm thẻ chân trắng; không có thực hiện hỗ trợ hóa chất chlorine chống dịch bệnh trên tôm nuôi.

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và khẩn trương tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi; triển khai khẩn cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên chó xảy ra tại thị trấn Tiên Thủy, huyện Châu Thành.

3. Thủy sản

3.1. Tình hình nuôi thủy sản

Tôm nước lợ: Trong tuần thả giống tôm nước lợ thâm canh, bán thâm canh, công nghệ cao (TC, BTC, CNC): 176 ha tôm thẻ chân trắng; lũy kế tháng 813,4 ha tôm thẻ chân trắng; lũy kế năm 1.755,97 ha⁸; Diện tích thu hoạch 20 ha; lũy kế tháng 241,1 ha; lũy kế năm 663,31 ha; Sản lượng thu hoạch 6.216,62 tấn; lũy kế tháng 8.896,72 tấn; lũy kế năm 13.976,69 tấn (*đính kèm phụ lục 01*).

Cá tra: Trong tuần thả giống 5,5 ha; lũy kế tháng 64 ha, lũy kế năm 170 ha. Trong tuần thu hoạch 30,5 tấn, lũy kế tháng 84,2 ha, lũy kế năm 135,1 ha. Sản lượng thu hoạch 2.200 tấn, lũy kế tháng 10.375 tấn, lũy kế năm 21.878 tấn (*đính kèm phụ lục 02*).

⁶ OKS ấu trùng: 1.000.000 con và OKS ký sinh nhộng: 4.000.000 con.

⁷ Bệnh đốm trắng: Thiệt hại 4,55 ha. Lũy kế thiệt hại 44,80 ha, chiếm 40,84% diện tích thiệt hại; Bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND): Thiệt hại 0,0 ha. Lũy kế thiệt hại 37,9 ha, chiếm 34,55% diện tích thiệt hại; Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và biểu mô (IHNV): Thiệt hại 0,0 ha. Lũy kế thiệt hại 27 ha, chiếm 24,61% diện tích thiệt hại.

⁸trong đó: 5,2 ha; 1.578,07 ha tôm thẻ chân trắng.

Nhuận thế: Trong tuần khai thác 105,55 tấn, lũy kế tháng 424,82 tấn⁹, lũy kế năm 1.226,36 tấn¹⁰; giá nghêu thịt dao động từ 25.000 - 44.000 đồng/kg (cỡ nghêu 35 - 65 con/kg). Tình hình nghêu nuôi ở các HTX ổn định.

Hướng dẫn người nuôi đăng ký đối tượng nuôi chủ lực trên địa bàn 3 huyện Ba Tri, Bình Đại và Thạnh Phú. Trong tuần có 21 cơ sở nuôi đăng ký, diện tích 14,09 ha; lũy kế từ khi thực hiện Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ đến nay có 2.822 cơ sở, tổng diện tích 3.533,93 ha¹¹, nuôi lồng bè trên địa bàn huyện Châu Thành: lũy kế 03 cơ sở, thể tích 1.626 m³.

3.2. Tình hình hoạt động khai thác thủy sản

Tổng số tàu cá đăng ký là 3.649 tàu¹², lũy kế chuyển vùng 03 phương tiện; cải hoán 26 phương tiện; xóa bộ 71 phương tiện; Cấp và gia hạn giấy phép 08 phương tiện, lũy kế 183 phương tiện; tổng đã cấp theo hạn ngạch là 3.474 phương tiện¹³.

Tai nạn tàu cá: lũy kế 02 tàu¹⁴.

Tàu vi phạm vùng biển nước ngoài: không.

Cập nhật hạn đăng kiểm tàu cá trên hệ thống VN Fishbase.

Tính đến nay 1.998/2.019 (98,96%) tàu cá thuộc diện bắt buộc đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

Tàu cá đã kiểm tra và cấp giấy an toàn kỹ thuật 12 tàu. Lũy kế: 874 tàu¹⁵ (kiểm tra hàng năm 802 chiếc, cải hoán: 31 chiếc, định kỳ: 41 chiếc) trong tổng số tàu thuộc diện đăng kiểm (2.487 tàu); tàu còn hạn đăng kiểm là 2.278 tàu (trong đó tàu có chiều dài 15m trở lên là 1.880 chiếc), chiếm tỷ lệ 91,5 % số tàu thuộc diện đăng kiểm; thẩm định và cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá 0 hồ sơ, lũy kế 49 hồ sơ; Cấp sổ quản lý kỹ thuật tàu cá đến nay: 1.952 tàu; Ký hợp đồng giám sát cải hoán tàu cá lũy kế: 24 tàu.

Tàu mất kết nối thiết bị VMS trên 06 giờ đến 10 ngày: 51 lượt, lũy kế 546 lượt. Mất kết nối trên 10 ngày: trong kỳ không phát sinh; lũy kế 02 lượt/02 tàu. Kết quả: Đã xác minh 02 trường hợp không vi phạm; lý do: 02 tàu bị tai nạn chìm.

⁹ 23,62 tấn nghêu giống xô, 401,20 nghêu thịt trung xô.

¹⁰ 89,74 tấn nghêu giống xô và 1.136,62 nghêu thịt, trung xô.

¹¹ Từ năm 2019-2023: 718 cơ sở, diện tích 1.865,007 ha, trong đó: 52 cơ sở nuôi cá tra, diện tích 515,017 ha, 666 cơ sở nuôi tôm, diện tích 1.349,99 ha; năm 2024: 1812 cơ sở, diện tích: 1.529,27 ha, , trong đó: 08 cơ sở nuôi cá tra, diện tích 59,193 ha, 1.804 cơ sở nuôi tôm, diện tích 1.470,077 ha; nuôi lồng bè: có 67 cơ sở, với tổng diện tích: 66.535 m³. Năm 2025: 292 cơ sở, diện tích: 11,86 ha, trong đó: có 02 cơ sở cấp lại lần 2 (01 cơ sở nuôi cá tra và 01 cơ sở nuôi tôm).

¹² Tàu có chiều dài $L_{max} \geq 15m$ trở lên: 2.019 tàu; Tàu có chiều dài từ $L_{max} \geq 12m$ đến $L_{max} < 15m$: 468 tàu; Tàu có chiều dài $L_{max} \geq 06m$ đến $L_{max} < 12m$: 1.162 tàu.

¹³ Tàu có chiều dài $L_{max} \geq 15m$: 1.969 phương tiện; tàu có chiều dài $L_{max} \geq 12m$ đến $L_{max} < 15m$: 411 tàu; tàu có chiều dài $L_{max} \geq 06m$ đến $L_{max} < 12m$: 1.094 tàu.

¹⁴ BT-93979-TS, chủ tàu Trần Minh Trí, ngụ An Phú 1, An Hoà Tây, Ba Tri: tàu bị vướng rặng: chìm ngày 19-01-2025 đang kéo vào bờ; BT-93575-TS, chủ tàu Hồ Văn Thanh, ngụ Khu phố An Thạnh, Thị trấn Tiệm Tôm, Ba Tri, Bến Tre, chìm ngày 19-01-2025, đang xem xét trực vớt.

¹⁵ Tàu cá Trung tâm Đăng kiểm Bến Tre kiểm (tàu của Bến Tre): 640 tàu; tàu cá các cơ sở đăng kiểm khác: 234 tàu; tàu ngoài tỉnh được đăng kiểm 11 tàu.

4. Hoạt động Phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, nông thôn mới

Phát triển nông thôn: Kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025 sau khi sắp xếp, sáp nhập các cơ quan hành chính hiện nay. Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Công ty TNHH Sorimachi Việt Nam tổ chức tập huấn quyết toán thuế năm 2024 và hướng dẫn chuyển đổi hệ thống kế toán HTX theo Thông tư 71/2024/TT-BTC bằng phần mềm WACA. Kết quả có 25 HTX nông nghiệp của tỉnh tham gia.

Quản lý chất lượng: Thẩm định chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 01/01 cơ sở xếp loại đạt yêu cầu; Giám sát và cấp giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ: 170.684kg/10 lượt; Lấy mẫu giám sát các chất độc hại trên động vật thủy sản tháng 03/2025 (13 mẫu cá, 02 mẫu tôm). Kết quả: các mẫu đều đạt.

Xây dựng Nông thôn mới: Tổ chức đoàn kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 13 tại xã Lương Hoà, huyện Giồng Trôm; tham mưu các nội dung tổ chức họp Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025

5. Công tác phòng chống thiên tai và xây dựng công trình

a) Lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn:

Trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định về định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2024; xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình: Sửa chữa cống Rạch Trại.

Tiếp nhận và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đề điều: phối hợp với các đơn vị có liên quan, khảo sát thực tế các vị trí xin cấp phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều; số hồ sơ đang xem xét, thẩm định: 08 hồ sơ.

b) Lĩnh vực phòng chống thiên tai và quản lý đề điều

Công tác phòng chống ứng phó thiên tai: theo dõi diễn biến tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời tham mưu công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó và chuyển tiếp các thông tin trên đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tình hình xâm nhập trên địa bàn tỉnh:

- Theo số liệu quan trắc của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bến Tre, tình hình xâm nhập mặn trên các sông chính trong tỉnh ít biến đổi từ ngày 14-15/3, sau đó giảm dần (độ mặn 4,0‰ xâm nhập cách các cửa sông chính khoảng 41,6-56,7km;

độ mặn 1,0‰ xâm nhập cách các cửa sông chính khoảng 52,0-68,8km)¹⁶.

- Trong kỳ báo cáo không ghi nhận về tình hình ảnh hưởng do xâm nhập mặn (*Báo cáo công tác ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025 kỳ 06 từ ngày 14 đến ngày 20/03/2025*).

Công tác quản lý các tuyến đê biển: tổ chức tuần tra định kỳ 03 tuyến đê biển nhằm rà soát, theo dõi tình hình: tiến độ thực hiện các nội dung theo giấy phép đối với các hoạt động có liên quan đến đê điều; vi phạm trong phạm vi BVCT, hiện trạng xói, lở đê để lên phương án khắc phục (liên hệ, nhắc nhở địa phương đẩy nhanh tiến độ xử lý), sửa chữa, dặm vá; Đồng thời, cập nhật những thay đổi (nếu có) vào bình đồ duỗi thẳng để nâng cao hiệu quả trong quản lý các tuyến đê.

c) *Xây dựng công trình*: Đính kèm báo cáo của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.

6. Công tác quản lý rừng

Phối hợp với Ủy ban nhân dân, công an, quân sự các xã, Đoàn Biên phòng và các đơn vị có liên quan thực hiện 06 lượt kiểm tra về công tác quản lý bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng. Qua kiểm tra, không phát hiện vi phạm.

Đảm bảo chế độ thông tin và báo cáo nhanh (lúc 15 giờ hằng ngày) về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng cho Chi cục Kiểm lâm vùng III.

Cấp mã số cơ sở nuôi với 03 cơ sở nuôi Cày vôi hương; xác nhận lâm sản xuất bán: 100 cá thể Cua đinh và 08 cá thể Cày vôi hương.

7. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) *Công tác phòng chống, ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025*: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện phương án cấp nước ngọt tập trung tại nhà máy nước có hệ thống lọc RO do Trung tâm quản lý với sản lượng 22m³; Vận chuyển nước ngọt cấp nước tập trung tại xã Thanh Tân (Bến phà Hàm Luông cũ) để cấp miễn phí cho người dân. Tổng khối lượng cấp là 37m³; thực hiện chở nước thô bằng sà lan về các nhà máy nước để xử lý với tổng sản lượng là 3.190m³ (trong đó: tại Phước Long: 1.280m³; Lương Phú: 1.910m³); trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương giảm giá nước sạch sinh hoạt cho người dân bị ảnh hưởng xâm nhập mặn; Mua nước từ Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại NID, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày, Công ty TNHH TM ĐTXD Trường Long cấp nước cho người dân vào những ngày độ mặn tăng cao; Thường xuyên đo kiểm tra độ mặn tại các nguồn nước khai thác, theo dõi dự báo tình hình xâm nhập mặn của

¹⁶ Trên sông Cửa Đại: tại trạm Giao Hòa độ mặn cao nhất là 4,6‰ vào ngày 14/3; độ mặn thấp nhất là 2,2‰ vào ngày 20/3. Trên sông Hàm Luông: tại trạm Mỹ Hoà độ mặn cao nhất là 6,3‰ vào ngày 14/3; độ mặn thấp nhất là 4,5‰ vào ngày 20/3. Trên sông Cổ Chiên: tại trạm Vàm Thom độ mặn cao nhất là 2,4‰ vào ngày 14/3; độ mặn thấp nhất là 0,3‰ vào ngày 19/3.

Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bến Tre.

b) Thực hiện các chương trình, dự án

Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn thu xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: mở rộng mạng lưới cấp nước của nhà máy nước Thạnh Phú trên địa bàn các xã An Qui, Mỹ An, An Điền và Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú: chuẩn bị công tác kiểm tra nghiệm thu và đưa vào sử dụng; Mở rộng tuyến ống nước từ NMN Thạnh Phú để cấp nước cho 02 xã Bình Thạnh và xã An Thuận, huyện Thạnh Phú: chuẩn bị công tác kiểm tra nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn - Dự án thành phần số 1: các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bến Tre:

Vốn Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý: đang chờ quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6: thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị.

Vốn đối ứng của địa phương – Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị: Công trình Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Thới Lai, huyện Bình Đại và công trình Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Châu Bình, huyện Giồng Trôm: đã có kết quả thẩm tra, đang hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; công trình Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước An Phú Trung, huyện Ba Tri: đang trình thẩm định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

II. Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường

1. Lĩnh vực cải cách hành chính: Số hồ sơ đã nhận 14.549 hồ sơ¹⁷, số hồ sơ đã giải quyết 5.322 hồ sơ, đạt tỷ lệ 36,58%. Trong đó: hồ sơ giải quyết trước hạn 647 hồ sơ, đạt tỷ lệ 4,45%; giải quyết đúng hạn 4.675 hồ sơ, đạt tỷ lệ 32,13%; hồ sơ đang giải quyết 9.227 hồ sơ, đạt tỷ lệ 63,42%.

2. Lĩnh vực Quản lý đất đai: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre; dự thảo cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; dự thảo báo cáo phục vụ Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Biển:

Cung ứng vật liệu xây dựng cho các công trình giao thông trọng điểm quốc gia: Trình UBND tỉnh điều chỉnh thời gian khai thác và thay đổi phương tiện khai thác của Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam đối với 02

¹⁷ Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 9.391 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận mới: 5.158 hồ sơ.

khu vực khoáng sản (Sơn Định và Ba Lai 3); Tổ chức họp để làm rõ nội dung phản ánh của người dân đối với việc khai thác khu vực Định Trung do Tổng Công ty 36 – CTCP thực hiện khai thác; hoàn thành báo cáo về kết quả triển khai cung ứng cát san lấp cho các công trình giao thông trọng điểm để phục vụ họp giao ban của Tỉnh ủy; Hoàn thành báo cáo về tình hình cung ứng cát san lấp cho các công trình giao thông trọng điểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh để báo cáo về Bộ Xây dựng.

Đã gửi văn bản đến UBND huyện Ba Tri phối hợp thực hiện công khai đến người dân việc đưa vào khai thác 02 mỏ cát do Công ty Cổ phần Hải Đăng trúng đấu giá; Tham mưu UBND tỉnh văn bản cho phép Công ty Cổ phần Hải Đăng thực hiện khai thác song song với việc hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thủ tục thuê đất.

Đã gửi văn bản đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Huy khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan để đưa mỏ vào khai thác.

Xin chủ trương tổ chức 02 Hội thảo thuộc chuỗi hoạt động “Đối thoại về nước dưới đất - Giai đoạn 2” tại tỉnh Bến Tre.

4. Lĩnh vực Quản lý môi trường và Biến đổi khí hậu:

Hoàn thành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm.

Hoàn thành góp ý dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất chính sách khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng xe điện đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.

Thông nhất thời gian kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị trạm quan trắc nước thải tự động liên tục của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre.

Tổ chức Hội nghị triển khai kết quả đánh giá thực trạng và giới thiệu các mô hình xử lý khói thải từ sản xuất than thiêu kết truyền thống trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Hoàn thành Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải tỉnh Bến đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

Đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại xã Long Mỹ (huyện Giồng Trôm).

PHẦN THỨ HAI: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TUẦN SAU

I. Lĩnh vực Nông nghiệp

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng và sinh vật gây hại trên lúa vụ Đông Xuân 2024-2025; xây dựng lịch thời vụ Hè Thu 2025; hỗ trợ doanh nghiệp, THT/HTX hoàn thiện hồ sơ xin cấp mã số vùng trồng nội địa và xuất khẩu, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện công tác thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng khi cá nhân/tổ chức có nhu cầu.

Đẩy mạnh công tác nhân nuôi và phóng thích ong ký sinh phòng trừ sâu đầu đen hại dừa tại văn phòng Chi cục Trồng trọt và BVTV và các huyện.

2. Chăn nuôi thú y

Tiếp tục theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản; đặc biệt các dịch bệnh nguy hiểm như: CGC, LMLM, PRRS, ĐĐV, VDNC, DTLCP, và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên thủy sản; theo dõi, giám sát các hộ nuôi thực hiện mô hình cơ sở nuôi tôm nước lợ an toàn dịch bệnh; theo dõi, hướng dẫn xử lý ca Đại động vật trên địa bàn có xảy ra dịch bệnh.

Theo dõi tiến độ triển khai thực hiện chương trình “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 1 năm 2025”; theo dõi, giám sát tình hình thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

3. Thủy sản

Tuyên truyền lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2025 trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ địa phương về đăng ký nuôi thủy sản lồng bè, đối tượng nuôi thủy sản chủ lực; khuyến cáo tình hình xâm nhập mặn đối với các vùng nuôi thủy sản nước ngọt; kiểm tra định kỳ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và điều kiện nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 26, Nghị định số 37 theo quy định.

Tổ chức cấp và gia hạn giấy phép khai thác thủy sản theo quy định; theo dõi, báo cáo tai nạn tàu cá (nếu có); duy trì hàng tuần phát thanh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh 10 xã trọng điểm và 03 cảng cá các nội dung về chống khai thác IUU, thông tin liên quan đến hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; Rà soát và xử lý tàu cá mất kết nối trong bờ nhiều ngày theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức trực 24/7 hệ thống giám sát tàu cá. Phát hành thông báo đến với chủ tàu cá nếu có tàu mất tín hiệu trên 6 giờ, 10 ngày và vượt ranh giới trên biển theo quy định; phối hợp với Phòng Kiểm ngư kiểm tra tàu mất kết nối trên 6 giờ, 10 ngày và xử lý vi phạm theo quy định.

Tiếp tục triển khai hoạt động đăng kiểm, xét duyệt hồ sơ thiết kế tàu cá trên địa bàn tỉnh và thực hiện 01 cuộc tuần tra, kiểm tra trên biển bằng tàu Kiểm ngư; tham gia trực tổ kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Ba Tri; tham gia đoàn kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại huyện Bình Đại

4. Phòng chống thiên tai và xây dựng công trình

Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh nhằm kịp

thời tham mưu công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó và chuyển tiếp các thông tin trên đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tiếp tục xem xét, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo đúng quy định.

Duy trì lịch kiểm tra định kỳ và phối hợp xử lý vi phạm trên 03 tuyến đê biển Ba Tri, Bình Đại và Thạnh Phú.

5. Phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, nông thôn mới

Tiếp tục theo dõi công tác triển khai các lớp đào tạo nghề nông nghiệp tại các huyện, thành phố; xây dựng kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện tiêu chí số 13 đối với các xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025.

Giám sát và cấp giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ; thẩm định điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với huyện Châu Thành và Chợ Lách.

6. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Tiếp tục thực hiện đo kiểm tra độ mặn tại các nguồn nước khai thác, theo dõi dự báo tình hình xâm nhập mặn của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bến Tre; phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi theo dõi lịch vận hành các cống ngăn mặn trữ ngọt để đảm bảo độ mặn và chất lượng nước cấp cho các nhà máy nước hoạt động.

Theo dõi thực hiện các chương trình, dự án: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn thu xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Vốn sự nghiệp kinh tế; Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn- Dự án thành phần số 1: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bến Tre

Tiếp tục thực hiện quản lý, vận hành tốt các nhà máy nước nông thôn; thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ nước nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân; thường xuyên kiểm tra công tác quản lý vận hành nhà máy nước, chất lượng nước ra mạng của các nhà máy nước.

7. Quản lý rừng: Tiếp tục duy trì thực hiện công tác phối hợp theo Quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong công tác bảo vệ rừng; tổ chức tuần tra, kiểm tra các khu vực rừng trọng điểm có nguy cơ cháy cao, nhằm xử lý kịp thời khi có tình huống cháy rừng xảy ra

II. Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường

- Tiếp tục phối hợp với 02 đơn vị trúng đấu giá thực hiện các thủ tục liên

quan sau khi được công nhận kết quả trúng đấu giá.

- Tiếp tục phối hợp Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang thực hiện các thủ tục liên quan để giao khu vực khoáng sản Thành Thới A theo cơ chế đặc thù.

- Tiếp tục theo dõi hoạt động khai thác cát theo cơ chế đặc thù của các nhà thầu thi công.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan giải quyết đối với Đơn tố cáo của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

- Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hưởng ứng phong trào “Toàn dân tiết kiệm năng lượng hưởng ứng Giờ Trái Đất năm 2025”.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của Tổ công tác UBND tỉnh về triển khai Nhà máy đốt chất thải rắn phát điện.

- Tiếp tục thẩm định và trình UBND tỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 các huyện.

- Trình UBND tỉnh về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với Hội Thánh cao đài Tiên Thiên tại xã Tiên Thủy huyện Châu Thành.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của ngành Nông nghiệp và Môi trường tuần lễ từ ngày 21/03/2025-27/03/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng; các đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT và TH;
- Website Sở (để đăng thông tin);
- Lưu: VT, KH-TC.Tùng.01b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Buội